

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 02 - 7- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Văn Hùng – Cán bộ Chi cục thuế khu vực Cai Lay;

2. Ông Võ Thanh Hải – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

PHAN MINH T; Sinh năm 1990.

Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 312109484; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan văn M (đã chết) và bà: Võ Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/3/2020, chuyển tạm giam ngày 02/4/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị M, sinh 1965. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Phạm Diệu A, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Giữa Phan Minh T và anh Nguyễn Thanh C có mâu thuẫn với nhau do cùng có tình cảm với chị Phạm Diệu A. Khoảng 14 giờ ngày 28/11/2017, T phát hiện chị A đang ở nhà của anh C nên nhờ Nguyễn Thanh T1 chở T đến nhà anh C tại ấp Q, xã N, thị xã C. T để trong túi 01 dao

bấm và 01 gậy 03 khúc vào túi quần Jean đang mặc. Đến nhà anh C, T kêu chị A đi ra ngoài, lúc này mẹ của anh C là bà Lê Thị M đến chỗ của T còn anh C thì lấy 01 T sắt định đi đến chỗ T nhưng được bạn của anh C là Phạm Thanh S ôm ngăn lại. Bà M ôm T lại thì bị T dùng gậy 03 khúc đánh và đẩy ra, anh C dùng T sắt đánh T nhưng không trúng, T dùng gậy 03 khúc đánh trúng đầu anh C và dùng dao đâm trúng vùng bụng của anh C gây thương tích.

Sau khi gây thương tích cho anh C, T kêu chị Diệu A lên xe cho Tú chở về thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau đó T và chị Diệu A đến thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà trọ ở 02 ngày thì chị Diệu A trở về nhà còn T bỏ trốn đến ngày 30/3/2020 đến Công an thị xã Cai Lậy đầu thú.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 304/CN-BV ngày 30/12/2017 của Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang chứng nhận anh Nguyễn Thanh C có những thương tích: Vết thương hạ sườn trái #02 cm, thủng mặt trước thân vị #02 cm; Vết thương đầu 02 cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30/2018/TgT ngày 09/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh tiền Giang kết luận anh Nguyễn Thanh C có những thương tích, dấu hiệu chính quan giám định:

- Sẹo vết thương hình chữ V thái dương trA (3 x 2 x 0,5) cm, thương tích do vật tày gây nên;
- Sẹo vết thương hạ sườn trái (2,5 x 0,3) cm, thương tích do vật sắt nhọn gây nên;
- Sẹo mổ đường giữa trên dưới rốn (13 x 0,7) cm. Sẹo dẫn lưu hố chậu trA (0,5 x 0,4) cm;
- Thủng mặt trước thân vị, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng. Thương tích do vật sắt nhọn gây nên.
- Kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Thanh C là 38%.
- Con dao và gậy 03 khúc T dùng gây thương tích cho anh C không thu hồi được do T đã ném mất.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSTXCL ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử đối với Phan Minh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phan Minh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm – 04 năm tù.

- Bị cáo Phan Minh T khai nhận: ngày 28/11/2017, sau khi nghe chị ruột của chị Diệu A điện thoại cho hay anh Nguyễn T C đang giữ và không cho chị A về nhà nên T đi đến nhà của anh C tìm, sau khi có lời qua tiếng lại và thấy anh C dùng T sắt tấn công bị cáo nhưng không trúng, tay phải của bị cáo cầm gậy 03 khúc bằng kim loại đánh về phía trước trúng đầu của anh C, tay trA cầm dao bấm đâm trúng vùng bụng của anh C gây thương tích. Bị cáo thừa nhận vết thương vùng đầu và vùng bụng trên cơ thể của anh C là do bị cáo gây ra.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản thân thấy ăn năn, hối cải về việc gây ra thương tích cho anh C, trong thời gian bỏ trốn đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho anh C, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

- Người bị hại anh Nguyễn Thanh C trình bày: thương tích cho anh ở vùng đầu và vùng bụng của anh là do bị cáo T dùng gậy 03 khúc và dao gây ra vào ngày 28/11/2017, anh thấy bản thân cũng có một phần lỗi là do nóng tính, anh đã được bồi thường thiệt hại thỏa đáng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị M trình bày: ngày 28/11/2017, bị cáo T có đánh trúng vai bà nhưng không có thương tích nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Diệu A vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo Phan Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng đã xác định: ngày 28/11/2017, bị cáo Phan Minh T đã có hành vi dùng gậy 03 khúc đánh vào vùng đầu của anh C và dùng dao bấm đâm 01 cA trúng vào vùng bụng của anh C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 38%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn T C, ảnh hưởng đến trật tự, trị an địa phương.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng gậy và dao tấn công anh C sẽ dẫn đến thương tích cho anh C nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Dao bấm và gậy 03 khúc bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh C là hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo T có đủ các yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 cao hơn hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp theo quy định điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai lậy truy tố bị cáo Phan Minh T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật qua đó nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Thấy rằng: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương trở thành công dân tốt.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thanh C có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự xác định đã được bồi thường thỏa đáng, không yêu cầu bị cáo bồi thường là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Phan Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và mức hình phạt áp dụng với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Anh Nguyễn Thanh T1 chở bị cáo T đến nhà của anh Nguyễn Thanh C vào ngày 28/11/2017 nhưng không biết bị cáo T mang theo hung khí và gây thương tích cho anh C nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Chị Phan Diệu A tự nguyện đi cùng với bị cáo đến thành phố Hồ Chí Minh sau đó quay về nhà nên bị cáo không phạm tội bắt giữ người trái pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

- Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình

sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2020.

2/- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo T và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà Lê Thị M có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Chị Phan Diệu A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp: Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT